

# GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

ThS. HÀ THỊ THÚY HẰNG\*

**Abstract:** Traditional culture education for students is to educate responsibility for young generation through oriented lessons. This article presents the traditional values related to the ethics education for students in current period. This paper also proposes measures carried out and the results at Langson College of Education.

**Keywords:** College student, Lang Son, Education, traditional culture.

Sinh viên (SV) được xem là một bộ phận thanh niên ưu tú, được đầu tư giáo dục (GD), đào tạo ở bậc cao đẳng, đại học. Sau khi tốt nghiệp, họ sẽ trở thành lực lượng lao động trí tuệ chính trong xã hội, góp phần không nhỏ vào sự tiến bộ xã hội và sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Do đó, công tác GD nói chung, GD truyền thống và bản sắc văn hóa (VH) cho SV nói riêng, mang một ý nghĩa quan trọng và cấp thiết. Bài viết tập trung làm nổi bật hoạt động đó tại Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn.

## 1. Vai trò của việc GD truyền thống văn hóa dân tộc (TTVHDT) cho SV trong nhà trường

GD TTVHDT là hoạt động có định hướng, có tổ chức nhằm hình thành năng lực nhận thức, ý thức ứng xử đúng đắn với các giá trị VH dân tộc và hoàn thiện phẩm chất, đức tính tốt đẹp cho SV trong bối cảnh đầy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay.

Để SV biết gìn giữ và phát huy các giá trị VH truyền thống một cách tự giác, trước hết cần làm cho họ thấy được mối liên hệ cụ thể giữa yếu tố VH truyền thống với sự phát triển của SV hiện nay, tức là hiểu được sự cần thiết và lợi ích của TTVHDT xuất phát từ nhu cầu phát triển của SV; từ đó hình thành thái độ tôn trọng và định hướng các hành vi cá nhân trong đời sống hàng ngày. Như thế, TTVHDT muốn “sống” lâu bền nhất thiết phải cần đến sức mạnh của VH tư tưởng, tinh thần.

GD TTVHDT không chỉ đơn thuần là phổ biến tri thức về những giá trị VH truyền thống hay những giá trị bản sắc VH mà cần xem xét TTVHDT trong mối quan hệ với đối tượng bảo tồn và phát huy nó - đó chính là SV. Sự hiểu biết TTVHDT không dừng ở việc nắm bắt, liệt kê, mô tả được một vài giá trị nào đó mà còn là khả năng bao quát hệ thống các giá trị VH truyền thống của dân tộc, thậm chí phát hiện ra những

nhận thức lệch lạc còn tồn tại trong một bộ phận SV; vai trò của nhà trường và các thiết chế VH xã hội khác trong việc GD các giá trị VH truyền thống cho SV; đánh giá sự “vào cuộc” của các tổ chức và cá nhân... Do vậy, GD TTVHDT là GD VH kết hợp với GD đạo đức, kĩ năng sống nhằm xây dựng những thế hệ SV phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống... góp phần vào việc thực hiện chiến lược con người, phát triển GD-ĐT, xây dựng và phát triển nền VH Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Như vậy, GD TTVHDT chính là GD ý thức công dân, GD con người toàn diện. Trong nhà trường, hoạt động này có thể đánh giá tổng thể trên một số lĩnh vực cơ bản như đạo đức, lối sống, học vấn, trí tuệ... thông qua quá trình tác động có định hướng, có mục đích.

## 2. Kết quả thực hiện GD TTVHDT ở Trường CĐSP Lạng Sơn hiện nay

Từ những ngày đầu tiên đi vào hoạt động, Trường CĐSP Lạng Sơn đã đặc biệt quan tâm đến công tác GD TTVHDT cho SV và cũng đã đạt được những thành quả quan trọng. Để có cơ sở đánh giá thực trạng của việc GD TTVHDT ở Trường hiện nay, năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu về khung chương trình đào tạo; tìm hiểu việc thực hiện nội dung GD TTVHDT, tài liệu DH và đội ngũ giảng viên (GV); đồng thời thực hiện điều tra bằng phiếu hỏi với 300 SV năm thứ nhất đến năm thứ ba thuộc 5 khoa khác nhau.

### 2.1. Những kết quả đạt được

- Các hoạt động có tác dụng mạnh đến GD TTVHDT cho SV (xem bảng 1)

Bảng 1 cho thấy, vốn hiểu biết của SV về TTVHDT khi ở nhà còn hạn chế (14%) và khả năng “ý thức tự

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Bảng 1. Các hoạt động GD TTVHDT cho SV

Hoạt động	Số lượng	Tổng	Tỉ lệ (%)	Xếp vị trí
Tích lũy khi còn ở nhà	42	300	14	5
Qua tự đọc sách báo, tự tìm hiểu	98	300	32,7	4
Qua sinh hoạt ngoại khoá	205	300	68,3	2
Qua sinh hoạt Đoàn, Hội	186	300	62	3
Qua các môn KHXH&NV	272	300	90,1	1

“tìm hiểu” còn thấp (32,7%). Vai trò chủ đạo của GD nhà trường tỏ ra có hiệu quả. SV tiếp nhận các nội dung về TTVHDT chủ yếu qua các môn Khoa học xã hội và nhân văn (90,1%) - các môn học có lợi thế về GD. Tiếp đó, xếp thứ 2 và 3 là “thông qua hoạt động Đoàn, Hội” và “các buổi sinh hoạt chuyên môn”. Kết quả này phản ánh khá chân thực thực trạng các hoạt động có tác dụng mạnh đến GD TTVHDT cho SV ở Trường CĐSP Lạng Sơn. Bởi lẽ, những năm gần đây, xu hướng cơ bản được nhà trường xác định là xây dựng, lồng ghép, tích hợp các nội dung trên qua các môn học thuộc khối xã hội nhân văn để GD TTVHDT cho SV, bên cạnh việc xây dựng các chuyên đề ngoại khoá, sinh hoạt Đoàn, Hội chuyên biệt.

- *Các nội dung TTVHDT GD cho SV.* Nội dung các giá trị TTVHDT rất phong phú, đa dạng. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi chỉ lựa chọn những nội dung chủ yếu nhất có liên quan trực tiếp đến việc GD, bồi dưỡng phẩm chất cho SV hiện nay:

+ *Yêu nước, nhân bản:* GD cho SV lòng yêu nước thương nòi nồng nàn, ý thức tự hào tự tôn dân tộc sâu sắc, tinh thần dũng cảm, đức tính hi sinh quên mình vì đại nghĩa, vì Tổ quốc. Trong tình hình hiện nay, lòng yêu nước được biểu hiện ở sự tích cực chống nghèo nàn lạc hậu, vươn tới xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hiện đại.

+ *Đoàn kết cộng đồng:* Truyền thống đoàn kết, ý thức cộng đồng được biểu hiện qua các mối quan hệ cộng đồng lớn nhỏ khác nhau như gia đình, gia tộc, làng xã và lớn hơn là cộng đồng dân tộc, cộng đồng người Việt Nam. Do đó, GD truyền thống đoàn kết cộng đồng cho SV là từng bước xây dựng cho SV ý thức tập thể, qua đó trang bị cho SV phương pháp hữu hiệu để giải quyết mối quan hệ cá nhân với tập thể, cá nhân với xã hội, biết đặt lợi ích tập thể, lợi ích xã hội lên trên lợi ích cá nhân, biết hi sinh cái riêng để phục vụ cái chung.

+ *Hòa đồng, khoan dung:* Kế thừa và phát huy truyền thống lấy bao dung và hòa đồng làm cơ sở để xem xét các hiện tượng tự nhiên, xã hội và con người nhằm đề ra

những giải pháp mang tính sáng tạo. Qua đó, giá trị này sẽ giúp SV có thái độ cởi mở, thích ứng nhanh với mọi môi trường xung quanh mình; GD SV kính thầy, yêu bạn, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, sinh hoạt, quý trọng của công, quan tâm đến nỗi bất hạnh của người khác; giúp SV không ngừng nâng cao nhận thức, tự giác sống tốt đẹp hơn, biết lấy lợi ích tập thể, lợi ích dân tộc làm định hướng cho cuộc sống của mình, góp phần hình thành và phát triển nhân cách SV.

+ *Yêu lao động:* Nhờ có truyền thống yêu lao động cần cù, tiết kiệm mà dân tộc ta đã vượt qua bao khó khăn, thử thách để xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, GD truyền thống yêu lao động sẽ giúp SV nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của lao động trong sự phát triển xã hội, giúp họ có tình yêu và thái độ đúng đắn đối với lao động.

+ *Tinh tế, bình dị:* Đó là những nét đẹp trong tính cách, phẩm chất của con người Việt Nam. GD thái độ tinh tế và lối sống bình dị cho SV nhằm xây dựng những công dân mới năng động, sáng tạo nhưng không mất đi vẻ đẹp tế nhị, kín đáo trong giao tiếp, giản dị, dân dã trong lối sống.

Bảng 2. Đánh giá của SV về các giá trị TTVHDT được đưa vào GD

TT	Các giá trị TTVHDT	Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Yêu nước, nhân bản	274	91,3	22	7,3	4	1,4	0
2	Đoàn kết cộng đồng	203	67,7	85	28,3	12	4	0
3	Hòa đồng, khoan dung	135	45	147	49	18	6	0
4	Yêu lao động, sáng tạo	204	68	65	21,7	31	10,3	0
5	Tinh tế, bình dị	126	42	156	52	18	6	0

Kết quả điều tra cho thấy: tất cả SV đều ý thức được vai trò, ý nghĩa của những giá trị TTVHDT được đưa vào GD.

Những số liệu trên đều khẳng định thành quả của công tác GD TTVHDT ở Trường CĐSP Lạng Sơn trong thời gian qua. Sau khi tốt nghiệp, các thế hệ SV đều được trang bị một hành trang TTVHDT cơ bản, xứng đáng là những công dân trẻ vững chuyên môn, giỏi kĩ năng, tự tin hội nhập.

### 3. Một số biện pháp GD TTVHDT cho SV Trường CĐSP Lạng Sơn

#### 3.1. Tăng cường nhận thức của SV về các giá trị VH

- *Mời các nhà khoa học, các chuyên gia báo cáo theo chủ đề về lối sống VH, bản sắc VH dân tộc...*

Hoạt động này giúp SV hiểu về các chủ đề, các phạm trù, khái niệm, các biểu hiện về VH, bản sắc VH, đồng thời khơi dậy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Muốn vậy, chủ đề cần đảm bảo tính hấp dẫn, sinh động, thời sự, phù hợp với đặc điểm vùng miền, lứa tuổi.

- *Khuyến khích SV tổ chức các diễn đàn thảo luận về VH, nếp sống (đặc biệt chú ý đến VH của SV sư phạm).* Thông qua hoạt động này, SV được tự do bày tỏ quan điểm, tự đưa ra các tiêu chí sống đẹp của SV sư phạm; trên cơ sở đó, nhà trường sẽ hình thành nội quy và tổ chức rèn luyện cho SV. Sự rèn luyện này đảm bảo cho quá trình tiếp nhận những tri thức về VH cũng như việc chấp nhận các chuẩn mực đối với SV là hoàn toàn tự giác, không có sự áp đặt giáo điều.

- *Tổ chức các hình thức thi đua về nếp sống VH qua hình thức: học tập, sinh hoạt kí túc xá, giao lưu VH văn nghệ, thể dục thể thao...* Ở mỗi hoạt động, SV lại được củng cố thêm về các giá trị VH trong học tập, trong sinh hoạt và các hoạt động khác; phát huy và tôn trọng các đề xuất về hình thức tổ chức hoạt động, cách tổ chức thi phù hợp với lứa tuổi, nghề nghiệp để SV bộc lộ nhu cầu tự thể hiện mình.

### **3.2. Tổ chức GD các giá trị VH:**

- *Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu đưa vào dạy học chính khoá và ngoại khoá có chứa đựng nội dung GD TTVHDT.* Ở Trường CĐSP Lạng Sơn, môn “Cơ sở văn hoá Việt Nam” được lựa chọn là môn học sẽ tích hợp, lồng ghép nhiều kiến thức về TTVHDT nhất để giúp SV học tốt hơn, đồng thời làm phong phú thêm nội dung kiến thức từ môn học. Ngoài ra, TTVHDT còn được lồng ghép tích hợp qua các môn Khoa học xã hội và nhân văn như: Triết học, GD học, Tâm lí học, Ngữ văn, Lịch sử... và các chủ đề ngoại khoá thực hiện trong chương trình GD SV.

- *Hình thành và phát triển kĩ năng tự tìm hiểu, phát hiện những TTVHDT qua các hoạt động cụ thể.* Trong công tác GD SV, việc hình thành các kĩ năng hoạt động là một mục tiêu cơ bản cần đạt được. kĩ năng chỉ được hình thành thông qua các hoạt động, qua luyện tập, nhờ đó hình thành năng lực nhận thức và hành động cho nhân cách. Trường CĐSP Lạng Sơn đã tiến hành tổ chức một số hoạt động cụ thể như: Thống kê sưu tầm về VH, bản sắc VH các dân tộc qua các đợt điền dã dân gian, các cuộc tìm hiểu lịch sử văn hoá ở Khoa Xã hội; Sưu tầm qua sách báo, thông tin

hàng ngày; Tìm hiểu các nội dung trên qua các cuộc thi sáng tác: thơ, văn, kịch, nhạc, vẽ biểu tượng...; Khảo sát, thống kê tư liệu về các nội dung bản sắc văn hoá các dân tộc từ nội dung các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, GD, VH...

- *Thiết kế mẫu một số module về GD TTVHDT cho SV.* Theo lí luận DH, một module là một đơn vị độc lập tương đối, thiết kế chi tiết các việc làm nhằm khai thác kiến thức để đạt được mục đích đề ra. Tiếp cận vấn đề GD TTVHDT bằng cách xây dựng các module DH là hướng đi đúng đắn. Loại module này sẽ gồm 4 phần chính: mục đích; nội dung và phương pháp; nguồn tài liệu tham khảo và các bảng liệt kê nội dung.

- *Thảo luận rộng rãi với nhiều hình thức sinh hoạt để phát huy các yếu tố tiến bộ và loại bỏ dần các yếu tố hủ tục.* Bên cạnh việc đào tạo trở thành một GV, SV còn được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để trở thành một nhà khoa học, một nhà GD. Do đó, hoạt động này sẽ từng bước tiếp cận đến phương pháp nhận thức của nhà khoa học, tinh thần khoa học, tinh thần tự đánh giá bản thân, đánh giá các vấn đề mà bản thân mình và xã hội đang quan tâm. Một số nội dung có thể thảo luận, trao đổi, sinh hoạt chuyên đề như trang phục dân tộc trong SV; vấn đề sử dụng tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt và học tập; việc làm sau khi ra trường của SV vùng sâu; chất lượng học tập của SV cử tuyển; thói quen và nếp sống SV sư phạm miền núi: tục làm ma khô; nạn tảo hôn; tục cúng bái tràn lan ở một số dân tộc; thói quen phá rừng làm rẫy; thói quen, tác phong chậm đổi mới trong xã hội công nghiệp; thói quen, phong tục lạc hậu khác...

Đây là những biện pháp cơ bản mà Trường CĐSP Lạng Sơn đã và đang áp dụng vì điều tập trung ngăn chặn xu hướng suy thoái về lối sống, đạo đức, sự mờ nhạt của bản sắc VH dân tộc trong nhận thức và hành vi của thế hệ trẻ; đồng thời, tăng cường nhận thức đúng đắn, tạo lập hành vi tốt đẹp, hình thành lối sống có VH cho SV.

Để đạt được mục tiêu GD TTVHDT cho SV, công tác GD đòi hỏi mỗi GV cần ý thức đầy đủ trách nhiệm lớn lao của mình trong sự nghiệp “trồng người” nói chung và GD TTVHDT cho SV nói riêng. Mặt khác, bản thân SV phải luôn có ý thức rèn luyện, kế thừa và phát huy các giá trị VH truyền thống, góp phần làm tăng thêm nguồn động lực tinh thần, góp phần vào CNH, HĐH đất nước. □

(Xem tiếp trang 164)

Ý muốn xây dựng đất nước sau chiến tranh trên nền tảng ND là phát huy nhận thức vai trò của ND trong cuộc kháng chiến chống quân Minh - cuộc kháng chiến đã dựa vào sức mạnh vĩ đại, hùng hậu của ND. Điều này càng khẳng định tư tưởng dân chủ của Nguyễn Trãi đã vượt thời đại của ông.

### 3. TTTD của Nguyễn Trãi còn được thể hiện qua tư tưởng nhân nghĩa

Trong tác phẩm của Nguyễn Trãi, khái niệm được nói đến nhiều nhất, được trân trọng nhất là *nhân nghĩa*; lời nói tha thiết nhất, chân thành nhất là lời khuyên về nhân nghĩa; niềm tin trước sau như một và đạt tới mức độ sắt đá nhất, cũng là niềm tin vào nhân nghĩa. Nhân nghĩa ở ông thực sự trở thành nguồn gốc sức mạnh, sức mạnh của tiềm năng, của chính nghĩa: “Kể nhân nghĩa mạnh sức, mạnh của tiềm năng, của chính nghĩa” [1; tr 106]. “Rốt cuộc lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân làm thay đổi cường bạo” [1; tr 79]. Đối với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa là một tư tưởng, hơn nữa là một phương pháp luận hết sức quan trọng. Nhân nghĩa ở Nguyễn Trãi trước hết là một đường lối chính trị, một chính sách cứu nước và dựng nước. Nó được sử dụng trong cuộc kháng chiến chống giặc, được dùng làm vũ khí để phê phán luận điệu của giặc, bóc trần hành động dã man của chúng. Sức mạnh của nhân nghĩa vượt lên trên tất cả sự bạo tàn và nhấn chìm tất cả bọn xâm lược, cướp nước, giả nhân, giả nghĩa, phản nhân văn. Điều này được thể hiện rõ trong bức thư do ông viết gửi cho quân Minh: “Phàm mưu đồ việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc, làm nên công lớn phải lấy nhân nghĩa làm đầu. Chỉ có nhân nghĩa kiêm toàn thì công việc mới trôi chảy được” [1; tr 127]. Đồng thời, nhân nghĩa cũng được vận dụng trong xây dựng hòa bình, được coi là công cụ để tuyên dương việc làm của nghĩa quân Lam Sơn và sau đó là triều đại Lê Sơ: “Quyên mưu chỉ dùng để trừ gian/ Nhân nghĩa duy trì thế nước an” [1; tr 290].

Nhân nghĩa chính là yêu nước, thương dân, là đánh giặc cứu nước, cứu dân. Nguyễn Trãi đã coi “an dân” là mục đích của nhân nghĩa và “trừ bạo” là đối tượng, là phương tiện của nhân nghĩa. Vì vậy, người nhân phải lo trừ “bạo”, tức lo diệt quân cướp nước. Người nhân nghĩa phải đấu tranh sao cho “hợp trời, thuận trờ”, nên có thể lấy “yếu chống mạnh”, lấy “ít địch nhiều”, lấy “đại nghĩa thắng hung tàn”, lấy “chí nhân thay cường bạo” [1; tr 81]. Nhân nghĩa là cần phải đấu tranh để cho dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, vì vậy,

mang đậm sắc thái của tinh thần yêu nước truyền thống của người Việt Nam. Ở đây có thể thấy rõ tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã vượt lên trên tư tưởng của Khổng - Mạnh và có sự sáng tạo, phát triển trong điều kiện cụ thể Việt Nam.

\*\*\*

Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nguyễn Trãi là nhà tư tưởng vĩ đại. Qua thời gian, tư tưởng của ông càng được khẳng định, càng tỏa sáng. Có được vị trí đó, không những là do cuộc đời, đức độ và ý thức vì dân, vì nước của ông mà quan trọng hơn là do tư tưởng của ông đạt tới tầm cao của thời đại, ông đã khái quát lên được những vấn đề có tính quy luật của công cuộc cứu nước và dựng nước, chỉ ra được tầm quan trọng của nhận thức lí luận trong hoạt động thực tiễn, từ đó, nâng tư duy của dân tộc lên một trình độ mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Sử học (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội.
- [2] Chu Hy (1996). *Tứ thư tập chú* (Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải). NXB Văn hóa - Thông tin.
- [3] Trần Huy Liệu (2000). *Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Bùi Văn Nguyên (1995). *Tổng tập văn học Việt Nam (tập 4)*. NXB Khoa học Xã hội.
- [5] Bùi Thanh Quất (chủ biên) (1999). *Lịch sử tư tưởng triết học*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Tài Thư (1993). *Lịch sử tư tưởng Việt Nam (tập 1)*. NXB Khoa học Xã hội.
- [7] Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2002). *Tứ thư (tập 1)*. NXB Khoa học Xã hội.

## Giáo dục truyền thống văn hóa...

(Tiếp theo trang 161)

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Huỳnh Công Bá (2012). *Cội nguồn và bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [2] Lê Văn Quán (2007). *Nguồn văn hóa truyền thống Việt Nam*. NXB Lao động, TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Phạm Hồng Quang (chủ biên, 2002). *Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Lê Cao Thắng (2013). *Hoạt động giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên hiện nay (Qua khảo sát một số trường đại học ở Hà Nội)*. Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam.